

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 3- 2017

V/v ly hôn.

NHÂN DAH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Nghiêm.

2. Ông Đặng Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thảo Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Chu Hương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2016/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2016, về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vi Văn A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lãng Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2016, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn Anh Vi Văn A trình bày: Năm 2002 Anh và chị Lãng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H. Sau kết hôn chị H về làm dâu gia đình nhà Anh, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Vì lí do Anh, chị không hợp nhau, cả hai không tìm được tiếng nói chung, mỗi người có một cách suy nghĩ khác nhau, do đó cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến cuối năm 2002 mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, chị Lãng Thị H tự bỏ về nhà ngoại ở tại thôn T, xã N,

huyện H. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi. Nay Anh xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn chị Lăng Thị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh sự có mặt hoặc vắng mặt của chị Lăng Thị H tại nơi cư trú. Kết quả xác minh chị Lăng Thị H thường xuyên có mặt tại địa phương nơi cư trú và biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa hai Anh chị. Tuy nhiên chị Lăng Thị H cố tình không đến Tòa án để giải quyết, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, yêu cầu ly hôn của Anh Vi Văn A là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa vào ngày 01 tháng 3 năm 2017 vì chị Lăng Thị H vắng mặt, không có lý do. Tòa án đã triệu tập họp lệ chị Lăng Thị H đến tham gia phiên tòa hôm nay, tuy nhiên chị Lăng Thị H cố tình vắng mặt, không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa Anh Vi Văn A và chị Lăng Thị H năm 2002 là hợp pháp. Vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do Anh, chị sống không còn yêu thương, chia sẻ trách nhiệm với nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc nên mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2002 cho đến nay, Anh Vi Văn A xác định không còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu ly hôn chị Lăng Thị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Vi Văn A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Vi Văn A được ly hôn với chị Lăng Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Vi Văn A phải chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận Anh Vi Văn A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số: AA/2012/01789, ngày 10 tháng 10 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Ủy ban nhân dân xã Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Bảo